

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 51/2019/HS-ST

Ngày 02-7-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH BÌNH**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Thanh Xuân, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, theo thủ tục rút gọn số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn M, sinh năm 1974 (Tên gọi khác: Không). Nơi ở và ĐKNKTT: Phố Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn Th (Đã chết) và bà Đinh Thị N, sinh năm 1944; Có vợ là Vũ Thị X và có 03 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2014). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/05/2019 đến ngày 02/06/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Họ và tên: Đinh Văn T, sinh năm 1994 (Tên gọi khác: Không). Nơi ở và ĐKNKTT: Phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đinh Văn T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Thương, sinh năm 1970; có vợ là Đinh Thị Thu và có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/05/2019 đến ngày 02/06/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Họ và tên: Đinh Quang T, sinh năm 1977 (Tên gọi khác: Không). Nơi

ở và ĐKNKTT: Phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đinh Văn S, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1954, có vợ là Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1984 và có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/05/2019 đến ngày 02/06/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4. Họ và tên: **Trần Văn L**, sinh năm 1990 (Tên gọi khác: Không). Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn Nh (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/05/2019 đến ngày 02/06/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

5. Họ và tên: **Phạm Văn H**, sinh năm 1973 (Tên gọi khác: Không). Nơi ở và ĐKNKTT: Phố Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Ngọc Ch (Đã chết) và bà Vũ Thị N, sinh năm 1942; có vợ là Bùi Thị H và có 02 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/05/2019 đến ngày 02/06/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1990 (Tên gọi khác: Không). Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1957; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản sán số 18 ngày 29/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện N xử Nguyễn Văn D 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến thời điểm phạm tội đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/05/2019 đến ngày 02/06/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

7. Họ và tên: **Hoàng Văn Ng**, sinh năm 1962 (Tên gọi khác: Không). Nơi ở và ĐKNKTT: Phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Văn X (Đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1937; có vợ là Quách Thị L và có 04 con (con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh

năm 1998). Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/05/2019 đến ngày 02/06/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 30/05/2019, Phạm Văn M mời Đinh Văn T, Đinh Quang T, Trần Văn L, Phạm Văn H, Nguyễn Văn D, Hoàng Văn Ng đến nhà Mở phố Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình ăn cơm uống rượu. Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong thì Đinh Quang Trủ Phạm Văn M, Đinh Văn T, Trần Văn L, Phạm Văn H, Nguyễn Văn D, Hoàng Văn Ng đánh bạc bằng hình thức “Đánh Liêng” được thua bằng tiền, mức cá cược mỗi ván bài thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng thì mọi người đồng ý. Sau đó, Phạm Văn M lấy 01 bộ bài lơ khơ 52 quân tại nhà Mrồi cùng Tùng, T, L, H, D, Ng ngồi tại sân gạch phía sau nhà Để đánh bạc. Phạm Văn M, Đinh Văn T, Đinh Quang T, Trần Văn L, Phạm Văn H, Nguyễn Văn D, Hoàng Văn Ng bắt đầu đánh bạc từ khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/05/2019 đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bắt quả tang.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn M, Đinh Văn T, Đinh Quang T, Trần Văn L, Phạm Văn H, Nguyễn Văn D, Hoàng Văn Ng đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Quyết định truy tố số 02/QĐ/VKS-HS ngày 17/06/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo Phạm Văn M, Đinh Văn T, Đinh Quang T, Trần Văn L, Phạm Văn H, Nguyễn Văn D và Hoàng Văn Ng đều về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Phạm Văn M, Đinh Văn T, Đinh Quang T, Trần Văn L, Phạm Văn H, Nguyễn Văn D và Hoàng Văn Ng đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn M, Đinh Văn T, Đinh Quang T, Trần Văn L, Phạm Văn H, Nguyễn Văn D và Hoàng Văn Ng phạm tội: “Đánh bạc”

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ (bị cáo được trừ 2 ngày tạm giữ = 06 ngày cải tạo không giam giữ). Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho UBND xã L, huyện N giám sát, giáo dục. Gia

định bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Khấu trừ 5% đến 7% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn D, mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Đinh Quang T, mức phạt từ 27.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Trần Văn L, Hoàng Văn Ng, mức phạt mỗi bị cáo từ 24.000.000 đồng đến 26.000.000 đồng.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Phạm Văn M, Đinh Văn T, mức phạt mỗi bị cáo từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Phạm Văn H, mức phạt từ 20.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.110.000 đồng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài lơ khơ 52 quân là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đềuH pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phùH với nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố cụ thể như sau: Từ khoảng 20 giờ 30 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 30/5/2019, tại sân gạch phía sau nhà Phạm Văn M ở phố Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Các bị cáo Phạm Văn M,Đinh Văn T, Đinh Quang T,Trần Văn L,Phạm Văn H,Nguyễn Văn D,Hoàng Văn Ng đã có hành vi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân đánh bạc với nhau bằng hình thức “đánh Liêng” được thua bằng tiền bị bắt quả tang với số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 10.110.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phùH với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng đã thu giữ tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định các bị cáo Phạm Văn M,Đinh Văn T, Đinh Quang T,Trần Văn L,Phạm Văn H,Nguyễn Văn D,Hoàng Văn Ng phạm tội: “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, vai trò của từng bị cáo các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy:

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự địa phương. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Văn M,Đinh Văn T, Đinh Quang T,Trần Văn L,Phạm Văn H,Hoàng Văn Ng là người có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trườngH ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho các

bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Riêng với bị cáo Nguyễn Văn D có nhân thân xấu thể hiện: Tại bản án số 18 ngày 29/4/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến thời điểm hiện tại đã được xóa án tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình vì vậy bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù không có tính chất tổ chức, hình thức phạm tội là đồng phạm giản đơn. Nhưng cũng cần cá thể hóa vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng:

Bị cáo T là người khởi xướng việc đánh bạc bằng hình thức “Đánh Liêng” được thua bằng tiền đồng thời cũng là người thực hành tích cực. Bị cáo M là chủ nhà nhưng đã không can ngăn việc các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, mà đồng ý cùng đánh bạc ngay khi được bị cáo T rủ và sử dụng số tiền 2.150.000^d vào việc đánh bạc. Vì vậy, bị cáo T và M phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò thứ nhất.

Đối với các bị cáo Đinh Văn T, Trần Văn L, Phạm Văn H, Nguyễn Văn D, Hoàng Văn Ng giữ vai trò là người thực hành tích cực khi được T rủ đánh bạc. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ hai trong vụ án này.

Từ những nhận định trên xét thấy cần áp dụng Điều 36 BLHS xét xử các bị cáo Đinh Quang T, Phạm Văn M, Nguyễn Văn D bằng hình phạt không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo tự cải tạo tại địa phương là đủ.

Đối với các bị cáo Hoàng Văn Ng, Trần Văn L, Đinh Văn T, Phạm Văn H không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Phạm Văn H trước khi mở phiên tòa bị cáo xuất trình gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS vì vậy cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện thi hành.

[3]. Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập:

Đối với các bị cáo Hoàng Văn Ng,Trần VănL,Đinh Văn T,Phạm Văn H do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với các bị cáo Phạm Văn M, Đinh Quang T,Nguyễn Văn D cần áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung. Xét các bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp vì vậy cần khấu trừ thu nhập với mỗi bị cáo là 5%/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 10.110.000 đồng xác định đây là số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước ;

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo đánh bạc do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Riêng bị cáoPhạm Văn H không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo là hộ cận nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn M,Đinh Văn T, Đinh Quang T,Trần Văn L,Phạm Văn H,Nguyễn Văn D vàHoàng Văn Ng phạm tội “Đánh bạc”.

***Áp dụng** khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS;

- Xử phạt bị cáo Đinh Quang T09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ (bị cáo được trừ 02 ngày tạm giữ = 06 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 8 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ (bị cáo được trừ 02 ngày tạm giữ = 06 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 8 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo.

Giao các bị cáo Đinh Quang T và Phạm Văn M cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

***Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS;**

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ (bị cáo được trừ 02 ngày tạm giữ = 06 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 8 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 35 và Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Phạt tiền bị cáo Phạm Văn M, Đinh Quang T, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo 10.000.000 đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

***Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS;**

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ng 25.000.000 đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Văn L 25.000.000 đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 25.000.000 đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

*** Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS;**

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng)

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.110.000 đồng; (Số tiền 10.110.000 đồng hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện N tại kho bạc Nhà nước huyện N theo ủy nhiệm chi ngày 02/7/2019).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. (Đặc điểm, chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Phạm Văn M, Đinh Văn T, Đinh Quang T, Trần Văn L, Nguyễn Văn D và Hoàng Văn Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ

thẩm.

- Bị cáo Phạm Văn H không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Văn M, Đinh Văn T, Đinh Quang T, Trần Văn L, Phạm Văn H, Nguyễn Văn D và Hoàng Văn Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA.DS huyện N;
- Thi hành án HS;
- Bị cáo;
- Lưu (Hồ sơ, VP);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh